

## Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu<sup>1</sup> không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả

---

<sup>1</sup> Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm<sup>1</sup>**

### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Gói thầu không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT).

---

<sup>1</sup> Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, E-HSMT có thể bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc không bao gồm tiêu chuẩn này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT). Nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm để đối chiếu trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không áp dụng

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<p>- Đáp ứng theo yêu cầu: Chào Mã hàng (Model) cụ thể, nguồn gốc nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng đối với hàng hóa cung cấp theo gói thầu này, chi tiết như tại <b>Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2 -</b> Chương V-E-HSMT.</p> <p>- Đề xuất có tất cả các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu hàng hóa nêu tại <b>Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2 -</b> Chương V-E-HSMT.</p> <p>- Cung cấp đầy đủ Catalog, tài liệu kỹ thuật, thuyết minh liên quan đối với danh mục hàng hóa cung cấp cho gói thầu này theo quy định tại <b>Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2 -</b> Chương V-E-HSMT. Trong đó nhà thầu phải chỉ rõ mã hiệu và thông số hàng hóa trên Catalog đính kèm E-HSDT.</p>	Đạt
		<p>- Không đáp ứng theo yêu cầu: Không chào Mã hàng (Model) cụ thể, nguồn gốc nhà sản xuất, xuất xứ không rõ ràng đối với hàng hóa cung cấp theo gói thầu này, chi tiết như tại <b>Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2 -</b> Chương V-E-HSMT.</p> <p>- Có bất kỳ đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa, không phù hợp, hoặc không đáp ứng yêu cầu tại <b>Bảng 1 – Tiểu mục 3 -Mục 2 -</b> Chương V-E-HSMT.</p> <p>Không cung cấp hoặc cung cấp thiếu mà chủ đầu tư yêu cầu làm rõ bổ sung mà nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ Catalog, tài liệu</p>	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		kỹ thuật, thuyết minh liên quan đối với các mục hàng hóa theo quy định tại <b>Bảng 1 -Tiểu mục 3 - Mục 2</b> - Chương V-E-HSMT hoặc nhà thầu không chỉ rõ mã hiệu và thông số hàng hóa trên Catalog đính kèm E-HSDT tương ứng với mục hàng hóa.	
<b>2</b>	<b>Tính hợp lệ của hàng hóa</b>		
2.1	Cam kết năm sản xuất	Có cam kết thiết bị/ hệ thống thiết bị được sản xuất mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ 01/01/2024 trở lại đây.	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng.	Không đạt
2.2	Cam kết cung cấp CO, CQ, Giấy chứng nhận kiểm định.	Nhà thầu cam kết đáp ứng theo yêu cầu tại <b>Tiểu mục 2 – Mục 2 – Chương V – E-HSMT.</b>	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu tại <b>Tiểu mục 2 – Mục 2 – Chương V – E-HSMT.</b>	Không đạt
3	Tiến độ thực hiện gói thầu. (Kể cả ngày lễ, tết, thứ 7, chủ nhật).	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu <b>≤ 80 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
		Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu <b>&gt; 80 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
4	Bảo hành:	Có cam kết + Bảo hành theo chế độ, tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		+ Thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa. Đối với thiết bị nhà sản xuất cam kết thời gian lớn hơn 12 tháng sẽ được bảo hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	
		Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng nội dung sau: + Bảo hành theo chế độ, tiêu chuẩn của nhà sản xuất. + Thời gian bảo hành tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa. Đối với thiết bị nhà sản xuất cam kết thời gian lớn hơn 12 tháng sẽ được bảo hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất.	Không đạt
	<b>Kết luận</b>	<b>Các Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>ĐẠT</b>
		<b>Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá không đạt.</b>	<b>KHÔNG ĐẠT</b>

**Ghi chú:**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

**Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

**4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1

*Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không cho phép.**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**  
Gói thầu không chia thành nhiều phần độc lập.